

ĐỀ NGHỊ KIỂM THỎA THUẬN MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN TẠI HLBVN
Application cum Agreement on opening and using Account at HLBVN
(Dành cho Khách hàng tổ chức /For Non-Individual customers)

Ngày/date:

1. NGÂN HÀNG/THE BANK			
NGÂN HÀNG TNHH MTV HONGLEONG VIỆT NAM – [CHI NHÁNH TP.HCM/ CHI NHÁNH HÀ NỘI]¹ HONG LEONG BANK VIETNAM LIMITED – [HO CHI MINH CITY BRANCH/ HANOI BRANCH] (“HLBVN”)			
Địa chỉ/Address			
2. KHÁCH HÀNG/CUSTOMER			
THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VÀ LÀ CHỦ TÀI KHOẢN INFORMATION OF CUSTOMER AS ACCOUNT HOLDER			
Tên tiếng Việt <i>Vietnamese name</i>			
Tên tiếng Anh <i>English name</i>			
Tên viết tắt <i>Short name</i>			
Giấy phép thành lập (hoặc tương đương) số <i>Incorporation license (or equivalent) No.</i>		Nơi cấp <i>Issued by</i>	Ngày cấp <i>Issue date</i>
Mã số doanh nghiệp <i>Enterprise No.</i>		Nơi cấp <i>Issued by</i>	Ngày cấp <i>Issue date</i>
Mã số thuế <i>Tax code</i>			
Số định danh (nếu có) <i>Identity No. (if any)</i>			
Địa chỉ trụ sở chính <i>Head quarter address</i>		Địa chỉ nhận thư <i>Correspondence address</i>	<input type="checkbox"/>
Địa chỉ giao dịch (Nếu khác với địa chỉ trên) <i>Business address (if different from above)</i>		(Vui lòng đánh dấu vào ô <i>Please tick the box)</i>	<input type="checkbox"/>
Điện thoại <i>Telephone No.</i>		Số fax <i>Fax No.</i>	

¹ Chọn chi nhánh phù hợp/xóa nội dung không áp dụng/ Choose the appropriate branch and delete the other

Thư điện tử <i>Email</i>		Người liên hệ <i>Contact person</i>	
Website (if any)			
Tình trạng cư trú <i>Resident status</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú <i>Resident</i>		<input type="checkbox"/> Không cư trú <i>Non-resident</i>
Loại hình tổ chức <i>Business Type</i>			
<input type="checkbox"/> Công ty trách nhiệm hữu hạn <i>Limited Liability Company</i>	<input type="checkbox"/> Doanh nghiệp nhà nước <i>State-owned Enterprise</i>	<input type="checkbox"/> Chi nhánh/văn phòng đại diện <i>Branch/Representative Office</i>	
<input type="checkbox"/> Công ty cổ phần <i>Joint-Stock Company</i>	<input type="checkbox"/> Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài <i>Foreign Invested Enterprise</i>	<input type="checkbox"/> Tổ chức nước ngoài <i>Foreign Company</i>	
<input type="checkbox"/> Công ty hợp danh <i>Partnership Company</i>		<input type="checkbox"/> Khác <i>Others</i>	
Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính <i>Main Business Activities:</i>			
Mặt hàng kinh doanh (nếu có) <i>Trading (if applicable):</i>			
THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP VÀ KẾ TOÁN INFORMATION OF DULY REPRESENTATIVE AND ACCOUNTANT			
Người đại diện hợp pháp <i>Duly representative</i>			
Chức vụ <i>Title</i>		Nghề nghiệp <i>Occupation</i>	
Ngày tháng năm sinh <i>Date of Birth</i>		Mã số thuế (nếu có) <i>Tax Code (if any)</i>	
Quốc tịch 1 <i>Nationality 1</i>		Quốc tịch 2 <i>Nationality 2</i>	
Giấy tờ tùy thân <i>Identification document</i>	<input type="checkbox"/> CCCD/ <i>ID No</i> <input type="checkbox"/> Hộ chiếu/ <i>Passport</i> <i>No</i>	Số hộ chiếu/ <i>Passport</i> <i>No</i>	
Nơi cấp <i>Issued by</i>		Nơi cấp <i>Issued by</i>	
Ngày cấp <i>Issue date</i>		Ngày cấp <i>Issue date</i>	
Ngày hết hạn <i>Expiry Date</i>		Ngày hết hạn <i>Expiry Date</i>	
Tình trạng cư trú <i>Resident status</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú <i>Resident</i> <input type="checkbox"/> Không cư trú <i>Non-resident</i>		Địa chỉ cư trú theo Quốc tịch 2 <i>Resident place as</i> <i>Nationality 2</i>

Số thị thực nhập cảnh (hoặc giấy tờ tương đương) <i>Visa No. (or equivalent)²</i>		Hạn thị thực nhập cảnh <i>Entry visa expiry</i>	
Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>			
Nơi ở hiện tại <i>Resident place</i>			
Địa chỉ thư điện tử <i>Email address</i>		Số điện thoại <i>Mobile Number</i>	
Kế toán/Accountant³			
Chức vụ <i>Title</i>		Nghề nghiệp <i>Occupation</i>	
Ngày tháng năm sinh <i>Date of Birth</i>		Mã số thuế (nếu có) <i>Tax Code (if any)</i>	
Quốc tịch 1 <i>Nationality 1</i>		Quốc tịch 2 <i>Nationality 2</i>	
Giấy tờ tùy thân <i>Identification document</i>	<input type="checkbox"/> CCCD/ ID No <input type="checkbox"/> Hộ chiếu/Passport No	Số hộ chiếu/Passport No	
Nơi cấp <i>Issued by</i>		Nơi cấp <i>Issued by</i>	
Ngày cấp <i>Issue date</i>		Ngày cấp <i>Issue date</i>	
Ngày hết hạn <i>Expiry Date</i>		Ngày hết hạn <i>Expiry Date</i>	
Tình trạng cư trú <i>Resident status</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú <i>Resident</i> <input type="checkbox"/> Không cư trú <i>Non-resident</i>	Địa chỉ cư trú theo Quốc tịch 2 <i>Resident place as Nationality 2</i>	
Số thị thực nhập cảnh (hoặc giấy tờ tương đương) <i>Visa No. (or equivalent)⁴</i>		Hạn thị thực nhập cảnh <i>Entry visa expiry</i>	
Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>			
Nơi ở hiện tại <i>Resident place</i>			
Địa chỉ thư điện tử <i>Email address</i>		Số điện thoại <i>Mobile Number</i>	

² Áp dụng cho người nước ngoài *Applicable to foreigner.*

³ Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán/Chief Accountant or person in charge of accounting.

⁴ Áp dụng cho người nước ngoài *Applicable to foreigner.*

3. Chúng tôi đề nghị Ngân hàng mở tài khoản và/hoặc thực hiện các cập nhật liên quan đến tài khoản cho chúng tôi với các nội dung như sau:
We propose the Bank to open account and/or make account related updates for us with below information:

3.1 THÔNG TIN TÀI KHOẢN ĐĂNG KÝ
REGISTERED ACCOUNT

(i) Tên tài khoản ⁵ <i>Account name</i>		
(ii) Loại /Mục đích sử dụng tài khoản <i>Type/ purpose of use of account</i>	Loại tài khoản/ <i>Account type</i>	Tiền tệ/ <i>Currency</i>
	<input type="checkbox"/> Tài khoản thanh toán/ <i>Current Account</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/> Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn/ <i>Fixed Deposit account</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/> Tài khoản tiền gửi vốn chuyên dùng/ <i>Specialized Deposit account</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/> Tài khoản vốn/ <i>Capital account</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/> Tài khoản vay trả nợ nước ngoài/ <i>Offshore loan & Repayment account</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Khác/ <i>Others</i>	<input type="checkbox"/> VND <input type="checkbox"/> USD <input type="checkbox"/>	
(iii) Điều kiện ký <i>Signing conditions</i>	<input type="checkbox"/> Bất kỳ một người nhóm A ký chung với bất kỳ một người nhóm B/ <i>Any one from Group A jointly signs with any one from Group B</i> <input type="checkbox"/> Tất cả cùng ký <i>All to sign</i> <input type="checkbox"/> Khác <i>Others</i>	
(iv) Cập nhật Update	<input type="checkbox"/> Thay đổi chữ ký/ <i>Change of signature</i> <input type="checkbox"/> Thay đổi mẫu dấu/ <i>Change of stamp specimen</i> <input type="checkbox"/> Thay đổi điều kiện ký/ <i>Change in signing condition</i> <input type="checkbox"/> Thêm chữ ký vào/ <i>Adding signatory</i> <input type="checkbox"/> Thêm tài khoản được mở mới này vào danh sách tài khoản đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử/ <i>Adding this new account into registered list of digital banking account service</i> <input type="checkbox"/> Truy vấn <input type="checkbox"/> Giao dịch <i>Inquiry Transaction</i> <input type="checkbox"/> Khác <i>Others</i>	

3.2 Người được ủy quyền điều hành tài khoản và Con dấu của Khách hàng
Authorized persons for account operation and Customer's Seal

(i) Người có thẩm quyền điều hành tài khoản và chữ ký mẫu *Authorized person and specimen signature*

Nhóm A bao gồm đại diện hợp pháp của Chủ Tài Khoản và (những) người được ủy quyền
Group A includes persons being representatives of the Account Holder and their authorized person(s)

Nhóm B bao gồm Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán và (những) người được ủy quyền
Group B includes Chief Accountant or person in charge of accounting or their authorised person(s)

⁵ Vui lòng chọn tên tiếng Việt hoặc tên tiếng Anh của Khách hàng tại Phần 2 / *Please choose your Vietnamese or English name in Section 2*

Thông tin kê khai <i>Declared information</i>	NHÓM A <i>GROUP A</i>	NHÓM B <i>GROUP B</i>
Họ và Tên <i>Full Name</i>		
Chức vụ <i>Title</i>		
Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>		
Quốc tịch 1 <i>Nationality 1</i>		
Giấy tờ tùy thân <i>Identification document</i>	<input type="checkbox"/> CCCD/ <i>ID</i> : <input type="checkbox"/> Hộ chiếu/ <i>Passport</i>	<input type="checkbox"/> CCCD/ <i>ID</i> : <input type="checkbox"/> Hộ chiếu/ <i>Passport</i>
Ngày cấp <i>Date of issue</i>		
Nơi cấp <i>Place of issue</i>		
Ngày hết hạn/ <i>Expiry date</i>		
Nghề nghiệp <i>Occupation</i>		
Tình trạng cư trú <i>Resident status</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú <i>Resident</i> <input type="checkbox"/> Không cư trú <i>Non-resident</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú <i>Resident</i> <input type="checkbox"/> Không cư trú <i>Non-resident</i>
Số thị thực nhập cảnh (hoặc giấy tờ tương đương) <i>Visa No. (or equivalent)</i> ⁶		
Hạn thị thực nhập cảnh <i>Entry visa expiry</i>		
Mã số thuế (nếu có) <i>Tax Code (if any)</i>		
Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>		
Nơi ở hiện tại <i>Resident place</i>		
Số điện thoại <i>Phone No.</i>		
Địa chỉ thư điện tử <i>Email Address</i>		
Quốc tịch 2 <i>Nationality 2</i>		
Số hộ chiếu/ <i>Passport No.</i>		
Nơi cấp <i>Issued by</i>		
Ngày cấp <i>Issue date</i>		

⁶ Áp dụng cho người nước ngoài *Applicable to foreigner.*

Ngày hết hạn <i>Expiry Date</i>		
Địa chỉ cư trú theo Quốc tịch 2 <i>Resident place as Nationality 2</i>		
Chữ ký <i>Signature</i>		
Họ và Tên <i>Full Name</i>		
Chức vụ <i>Title</i>		
Ngày tháng năm sinh <i>DOB</i>		
Quốc tịch 1 <i>Nationality 1</i>		
Giấy tờ tùy thân <i>Identification document</i>	<input type="checkbox"/> CCCD/ <i>ID</i> : <input type="checkbox"/> Hộ chiếu/ <i>Passport</i>	<input type="checkbox"/> CCCD/ <i>ID</i> : <input type="checkbox"/> Hộ chiếu/ <i>Passport</i>
Ngày cấp <i>Date of issue</i>		
Nơi cấp <i>Place of issue</i>		
Ngày hết hạn/ <i>Expiry date</i>		
Nghề nghiệp <i>Occupation</i>		
Tình trạng cư trú <i>Resident status</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú <i>Resident</i> <input type="checkbox"/> Không cư trú <i>Non-resident</i>	<input type="checkbox"/> Cư trú <i>Resident</i> <input type="checkbox"/> Không cư trú <i>Non-resident</i>
Số thị thực nhập cảnh (hoặc giấy tờ tương đương) <i>Visa No. (or equivalent)</i> ⁷		
Hạn thị thực nhập cảnh <i>Entry visa expiry</i>		
Mã số thuế (nếu có) <i>Tax Code (if any)</i>		
Địa chỉ thường trú <i>Permanent address</i>		
Nơi ở hiện tại <i>Resident place</i>		
Số điện thoại <i>Phone No.</i>		
Địa chỉ thư điện tử <i>Email Address</i>		

⁷ Áp dụng cho người nước ngoài *Applicable to foreigner.*

Quốc tịch 2 <i>Nationality 2</i>		
Số hộ chiếu/ <i>Passport No.</i>		
Nơi cấp <i>Issued by</i>		
Ngày cấp <i>Issue date</i>		
Ngày hết hạn <i>Expiry Date</i>		
Địa chỉ cư trú theo Quốc tịch 2 <i>Resident place as Nationality 2</i>		
Chữ ký <i>Signature</i>		

(ii) Sử dụng CON DẤU của Khách hàng trong các chứng từ với Ngân hàng *the Customer's SEAL in documents with the Bank*

<input type="checkbox"/> Không sử dụng con dấu <i>Not be affixed with the seal⁸</i> <input type="checkbox"/> Sử dụng con dấu với mẫu dấu được đăng ký tại đây <i>Affixed with the seal as specimen registered herein</i>	Mẫu dấu/ <i>Specimen Seal</i>
--	-------------------------------

4. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG *CUSTOMER'S DECLARATION AND CONFIRMATION*

4.1 Khách hàng theo đây:
The Customer hereby:

(a) xác nhận rằng tất cả các thông tin và tài liệu cung cấp cho Ngân hàng là đúng và chính xác, và cam kết ngay lập tức thông báo cho Ngân hàng bằng văn bản về bất kỳ thay đổi nào trong các thông tin và tài liệu đã cung cấp cho Ngân hàng;
declares that all information and documents provided to the Bank are true and correct; and commits that it shall immediately inform the Bank in writing of any changes to the information and documents provided to the Bank;

(b) cam kết rằng việc sử dụng mẫu dấu trong các chứng từ với Ngân hàng và mẫu dấu (trường hợp đăng ký) tại Khoản 3.4 (ii) nêu trên là phù hợp với quy định nội bộ và Điều lệ hoạt động của Khách hàng;
undertakes that using seal in documents with the Bank and the seal specimen (if registered) as prescribed in Clause 3.4 (ii) herein is legal and in accordance with its internal regulations and Charter or Articles of Association;

(c) cam kết chịu trách nhiệm và tuân thủ quy định pháp luật về việc đăng ký chữ ký và thông tin của những người liên quan đến tài khoản, bao gồm nhưng không giới hạn Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán khi đăng ký tài khoản tại Ngân hàng;
undertakes and is responsible to comply with laws on registering signatures and information of persons related to the account, including but not limited to Chief accountant/ Person in charge of accounting when opening account at the Bank;

⁸ Gửi kèm văn bản thông báo hợp lệ của Khách hàng về việc không sử dụng con dấu trong các chứng từ với Ngân hàng/ *Attached with notice of the customer on non-using seal in documents with the Bank.*

- (d) cam kết rằng Khách hàng không bị phá sản và không có sự truy tố hoặc thủ tục phá sản nào đang được tiến hành, được bắt đầu hoặc có lệnh đưa ra chống lại Khách hàng;
declares that no act of bankruptcy has been committed and there are no prosecution or bankruptcy proceedings pending, instituted or order obtained against the Customer;
- (e) đồng ý cho phép Ngân hàng xác minh và thu thập thêm bất kỳ thông tin cần thiết nào khác, cũng như tiến hành tìm kiếm thông tin liên quan tại các tổ chức/cá nhân có liên quan hoặc bất kỳ cơ quan nhà nước nào và bằng bất kỳ phương tiện nào và tại bất kỳ thời điểm nào mà Ngân hàng cho là thích hợp với các chi phí phát sinh có thể được ghi nợ vào tài khoản của Khách hàng;
agrees and authorizes the Bank to verify and obtain any other necessary information, as well as do a search at the relevant agencies or any authorities and by whatever means and at any time as the Bank considers appropriate of which any cost incurred may be debited to the Customer's account;
- (f) xác nhận rằng Khách hàng đã nhận được một bản và đồng ý tuân thủ với Điều khoản & Điều kiện Chung về Tài khoản, Thông báo về việc Bảo vệ và Xử lý dữ liệu cá nhân đã được đăng tải trên website chính thức của Ngân hàng (www.hlbank.com.vn) và đồng ý với bất kỳ sửa đổi và/hoặc thay đổi nào đó do Ngân hàng quy định tại từng thời điểm;
confirms that the Customer has received a copy of and agrees to be bound by the General Terms and Conditions of Accounts, the Notice on Personal Data Processing and Security which have been published on website of the Bank (www.hlbank.com.vn) and agree to any subsequent revisions and/or variations as may be made by the Bank from time to time;
- (g) xác nhận rằng đã được Ngân hàng thông báo và đồng ý về các nội dung liên quan đến các khoản phí phát sinh liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản, được Ngân hàng áp dụng và sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ theo đăng tải trên trang web của Ngân hàng và/hoặc thông báo trực tiếp cho Khách hàng;
confirms that the Customer is informed of and agrees with provisions of fees/charges relating to opening and using the Account issued by the Bank and subject to amendments from time to time as posted on the Bank website and/or notified directly to the Customer.
- (h) đồng ý rằng Ngân hàng có quyền từ chối đề nghị mở tài khoản của chúng tôi tùy theo quyết định của Ngân hàng.
acknowledges that the Bank reserves the right to reject our application at its sole discretion.

4.2 Đồng ý về xử lý dữ liệu cá nhân/ Consent on personal data processing

- (a) Trường hợp Khách hàng cung cấp dữ liệu cá nhân (“**DLCN**”) (bao gồm nhưng không giới hạn DLCN của nhân viên, đại diện của Khách hàng, cá nhân bất kỳ có thông tin được Khách hàng cung cấp cho Ngân hàng tại văn bản này và văn bản khác trong từng thời kỳ, sau đây gọi chung là “**Chủ thể Dữ liệu**”) cho Ngân hàng xử lý, Khách hàng cam kết và đảm bảo trên cơ sở liên tục rằng đã nhận được sự đồng ý hoặc ủy quyền đầy đủ, hợp lệ từ Chủ thể Dữ liệu phù hợp theo các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ DLCN của Việt Nam (bao gồm nhưng không giới hạn Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế trong từng thời kỳ); Việc đồng ý/ ủy quyền này bao gồm cả việc Chủ thể Dữ liệu hiểu và đồng ý các chính sách, quy định về xử lý DLCN của Ngân hàng nêu tại Thông Báo XLDLCN (như được định nghĩa dưới đây). Do vậy, Ngân hàng không có nghĩa vụ phải tìm hiểu hay xác minh rằng DLCN mà Ngân hàng xử lý đã nhận được sự đồng ý, ủy quyền đầy đủ, hợp lệ của Chủ thể Dữ liệu hay chưa.
In case the Customer provides the personal data (the “PD”) (including but not limited to the PD of employees, representatives of the Customer, any individuals whose data to be provided by the Customer to the Bank herein and from time to time, hereinafter refer to as the “Data Subject”) to the Bank for processing, the Customer undertakes and ensures on an on-going basis that the Customer has obtained the valid consent or authorization from Data Subject in accordance with the Vietnamese laws on PD protection (including but not limited to the Decree 13/2023/ND-CP dated 17 April 2023 and its revisions from time to time); Such consent/authorization also means that the Data Subject agrees to policy, regulations of the Bank mentioned in the PDPS Notice (as defined hereinafter). Consequently, the Bank is under no obligation to examine or verify whether the Data Subject has granted consent, authorization sufficiently on PD processed by the Bank or not.
- (b) “**Thông Báo XLDLCN**” nghĩa là Thông báo về việc Bảo vệ và Xử lý DLCN được đăng tải trên website chính thức của Ngân hàng (truy cập tại phần Quản trị công ty trên website: www.hlbank.com.vn) và các bản chỉnh sửa, thay thế trong từng thời kỳ. Bằng việc ký văn bản này, Khách hàng theo đây xác nhận đã được Ngân hàng thông báo đầy đủ nội dung của Thông Báo XLDLCN, cũng như đồng ý rằng Ngân hàng được quyền xử lý DLCN của Chủ thể Dữ liệu theo những điều khoản, điều kiện của Thông Báo XLDLCN.

“PDPS Notice” means the Notice on PD Processing and Security published on the website of the Bank (which can be found at the section of Corporate Governance on the website: www.hlbank.com.vn) and its revision from time to time. By signing herein below, the Customer hereby affirms that the content of PDPS Notice has been informed sufficiently by the Bank to the Customer, as well as entitle the Bank to process the PD of the Data Subject in accordance with terms and conditions of the PDPS Notice.

4.3 Khách hàng có phải là bên nhận ủy thác trong thỏa thuận pháp lý(*) với tổ chức, cá nhân khác hay không?
Are you a trustee under a legal arrangement^() executed with any other individual or organization?*

(*) *Thỏa thuận pháp lý* là thỏa thuận dưới hình thức ủy thác hoặc hình thức khác có bản chất tương tự được xác lập theo pháp luật nước ngoài, cho phép bên nhận ủy thác được nhận chuyển giao quyền sở hữu hợp pháp tài sản từ bên ủy thác để thực hiện điều hành, quản lý, giám sát tài sản vì lợi ích của người thụ hưởng hoặc vì mục đích được xác định trong thỏa thuận.

Legal arrangement refers to a trust or any other similar legal arrangement recognized and established by foreign laws, under which the trustee is allowed to acquire the legal ownership and control of the property through the transfer process from the settlor/grantor to conduct the operation, management and supervision of such property for the benefit of the beneficiary or for the agreed purposes.

Không/No

Có/Yes

Vui lòng kê khai thông tin theo mẫu Cập nhật thông tin liên quan đến Thỏa thuận pháp lý của Ngân hàng.
Please fulfill information on the Bank's form of the Legal Arrangement – Customer information Update

5. XÁC LẬP THỎA THUẬN AGREEMENT EXECUTION

5.1 Bằng xác nhận dưới đây, hai bên cùng tiến hành lập thỏa thuận mở và sử dụng tài khoản theo nội dung trong Thỏa thuận mở, sử dụng tài khoản này (“**Thỏa Thuận**”) và Điều khoản & Điều kiện Chung về Tài khoản do Ngân hàng ban hành theo từng thời kỳ.

*Based on confirmations as stated below, two parties agree to enter into agreement for opening and using account under and/or to be bounded by the Account Agreement with the terms & conditions provided herein (“**Agreement**”) and the General Terms & Conditions of Accounts provided by the Bank from time to time.*

5.2 Các nội dung khác về mở, quản lý và sử dụng tài khoản, bao gồm quyền và nghĩa vụ của Khách hàng và Ngân hàng được quy định chi tiết tại Điều Khoản và Điều Kiện Chung về Tài Khoản được Ngân hàng ban hành, bao gồm các sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ. Điều Khoản và Điều Kiện Chung về Tài Khoản là một phần không tách rời và phải được đọc cùng Thỏa Thuận này.

Other contents of opening, managing and using accounts, including Parties' rights and obligations are specified in the General Terms and Conditions of Accounts issued by the Bank, including additional amendments from time to time which is an integral part and must be read in conjunction with this Agreement.

5.3 Thỏa Thuận này có hiệu lực kể từ ngày hiệu lực được đề cập dưới đây và được lập thành hai (2) bản gốc song ngữ Tiếng Anh và tiếng Việt có giá trị ngang nhau. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn giữa tiếng Anh và tiếng Việt thì tiếng Việt được ưu tiên áp dụng. Mỗi bên giữ một (01) bản gốc.

This Agreement shall take effect from the effective date written below and be made in two (2) original documents in bilingual English and Vietnamese. If there is any conflict between the English and the Vietnamese, the Vietnamese shall prevail. Each party shall keep one (1) original.

**6. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG
CUSTOMER'S CONFIRMATION**

Khách hàng/*Customer*
Chữ ký và Con dấu / *Signature and seal*

Tên *Name*:
Chức vụ *Position*:

**7. XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG
THE BANK'S CONFIRMATION**

Chi nhánh
Branch

Giao dịch viên
Attended by

Kiểm soát viên
Authorized by

Tên/ *Name*
Chức vụ/ *Job title*
(Chữ ký & Con dấu/ *Signature & Seal*)

Mã số chi nhánh *Branch code*

Ngày/ *Date*

Ngày/ *Date*

Số tài khoản *Account No*:

Ngày hiệu lực *Effective Date*: